

DANH SÁCH SINH VIÊN K12, 13, 14, 15 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2017 - 2018
(Kèm theo Quyết định số: 313/QĐ-ĐHKH, ngày 2 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học)

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
1	DTCN	DTZ1452203100032	Trương Thị	Biếc	13/10/1996	Tày	Lịch Sử - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
2	DTHN	DTZ1452203100039	Hoàng Thị	Diệp	29/03/1995	Dao	Lịch Sử - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
3	DTHN	DTZ1552203100001	Vương Văn	Châu	25/04/1996	Hơ mông	Lịch Sử - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
4	DTHN	DTZ1552203100004	Hà Thị	Huyền	28/09/1997	Tày	Lịch Sử - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
5	DTHN	DTZ1552203100006	Hoàng Thị Hồng	Lâm	04/02/1997	Tày	Lịch Sử - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
6	DTCN	DTZ1552203100019	Vi Văn	Tứ	25/11/1996	Nùng	Lịch Sử - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
7	DTHN	DTZ1552203100018	Giàng Thị	Vân	12/08/1997	Mông	Lịch Sử - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
8	DTHN	DTZ1552203100003	Lò Văn	Hường	25/01/1996	Thái	Lịch Sử - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
9	INKK	DTZ1652203100001	Hùng Thị	Ngân	25/09/1998	Pà thên	Lịch Sử - K14	Dân tộc rất ít người ở vùng khó khăn
10	DTHN	DTZ1453202020018	Hoàng Thị	Châm	24/08/1995	Tày	KH Thư viện - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
11	DTCN	DTZ1455281020046	Lò Thị	Điều	20/09/1996	Thái	KH Thư viện - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
12	DTHN	DTZ1453202020007	Hà Thị Hồng	Minh	30/04/1996	Nùng	KH Thư viện - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
13	DTHN	DTZ1453202020019	Lý Mí	Xó	15/06/1996	Hà nhì	KH Thư viện - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
14	DTCN	DTZ1553202020015	Bàn Thị	Lành	24/02/1997	Dao	KH Thư viện - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
15	DTHN	DTZ1553202020013	Đặng Thị	Liếp	04/09/1997	Tày	KH Thư viện - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
16	DTHN	DTZ1553202020010	Bế Đình	Luân	04/05/1996	Tày	KH Thư viện - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
17	DTCN	DTZ1553202020003	Tòng Thị	Luyến	10/02/1997	Thái	KH Thư viện - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
18	DTHN	DTZ1553202020012	Lý Thị	Tá	22/07/1997	Dao	KH Thư viện - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
19	DTHN	DTZ1652202010020	Hà Đình	Đức	29/07/1997	Tày	Tiếng Anh DL - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
20	DTHN	DTZ1652202010008	Ma Văn	Thiên	22/09/1998	Tày	Tiếng Anh DL - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
21	DTCN	DTZ1652202010023	Nông Thế	Vũ	06/11/1997	Tày	Tiếng Anh DL - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
22	DTHN	DTZ1752220201002	Đinh Thị	Lệ	05/10/1999	Thái	Tiếng Anh DL - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
23	DTHN	DTZ1752220201014	Hoàng Diệu	Lan	15/12/1999	Nùng	Tiếng Anh DL - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
24	DTHN	DTZ1752220201026	Lộc Thị	Loan	26/04/1998	Giáy	Tiếng Anh DL - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
25	MCCM	DTZ1655104010003	Hà Thị Minh	Hương	10/06/1998	Kinh	CoN KT Hóa học - K14	Mồ côi cha mẹ
26	DTCN	DTZ1455104030025	Thiệu Thị Thu	Phương	22/10/1996	Dao	Hóa dược - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
27	DTCN	DTZ1455104030053	Hoàng Thị Thủy	Tiên	24/02/1996	Tày	Hóa dược - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
28	DTHN	DTZ1657204030004	Thào A	Chu	09/06/1998	Hơ mông	Hóa dược - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
29	DTHN	DTZ1657204030007	Nông Thị	Hằng	22/01/1998	Tày	Hóa dược - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
30	TBCM	DTZ1454401120005	Hoàng Ngọc	Son	01/07/1995	Kinh	Hóa học - K12	Con thương binh - Có công với CM
31	DTCN	DTZ1457601010066	Lò Thị	Chường	23/10/1995	Thái	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
32	DTHN	DTZ1457601010062	Hàng Seo	Của	01/06/1995	Mông	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
33	DTHN	DTZ1457601010040	Lò Thị	Hiên	11/04/1996	Tày	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
34	INĐB	DTZ1457601010056	Lò Thị	Hon	28/07/1996	Cống	Công tác XH A - K12	Dân tộc rất ít người ở vùng đặc biệt KK
35	DTHN	DTZ1457601010024	Lô Trí	Kiên	07/11/1996	Nùng	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
36	DTCN	DTZ1457601010035	Triệu Thị	Lương	15/02/1995	Dao	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
37	DTCN	DTZ1457601010019	Ma Thị	Ngoãn	26/06/1996	Tày	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
38	DTHN	DTZ1457601010059	Triệu Thị	Nhất	13/05/1995	Dao	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
39	DTCN	DTZ1457601010055	Bàn Văn	Niên	03/01/1993	Dao	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
40	DTCN	DTZ1457601010007	Hà Thị	Phượng	09/07/1996	Tày	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
41	DTHN	DTZ1457601010008	Giàng Thị	Sua	15/06/1995	Mông	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
42	DTCN	DTZ1457601010058	Lương Thị	Thanh	24/05/1995	Nùng	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
43	DTCN	DTZ1457601010052	Lò Thị	Thuôn	05/01/1995	Thái	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
44	DTCN	DTZ1457601010071	Lý Thị	Thùy	09/03/1996	Tày	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
45	DTHN	DTZ1457601010044	Hoàng Lê	Thùy	02/04/1996	Nùng	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
46	DTCN	DTZ1457601010048	Lò Văn	Tiện	11/05/1996	Thái	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
47	DTHN	DTZ1457601010037	Lê Thị Thùy	Trang	15/09/1996	Tày	Công tác XH A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
48	DTHN	DTZ1457601010088	Sùng Mí	Cáy	06/08/1995	Mông	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
49	DTHN	DTZ1457601010084	Giàng A	Chú	05/06/1996	Mông	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
50	DTHN	DTZ1457601010100	Ma Quang	Đôn	25/11/1995	Tày	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
51	DTHN	DTZ1457601010089	Má A	Du	06/03/1996	Mông	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
52	INKK	DTZ1457601010079	Lý Thái	Hà	19/10/1996	Lô lô	Công tác XH B - K12	Dân tộc rất ít người ở vùng khó khăn
53	DTCN	DTZ1457601010082	Nùng Thị	Hiền	10/06/1995	Nùng	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
54	DTHN	DTZ1457601010090	Lý Hà	Hừ	05/10/1996	Hà nhì	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
55	DTCN	DTZ1457601010141	Hoàng Việt	Hùng	03/11/1996	Tày	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
56	DTCN	DTZ1457601010138	Ma Thị	Huyền	12/08/1995	Tày	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
57	DTHN	DTZ1457601010142	Triệu Văn	Khôi	29/10/1995	Tày	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
58	DTHN	DTZ1457601010108	Vũ Thị Huyền	My	26/11/1996	Tày	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
59	DTHN	DTZ1457601010077	Hoàng Mùi	Nái	02/06/1996	Dao	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
60	DTHN	DTZ1457601010098	Nhạc Thị	Nay	12/09/1996	Nùng	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
61	DTHN	DTZ1457601010145	Hoàng Thị	Nga	22/04/1995	Nùng	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
62	DTHN	DTZ1457601010112	Hoàng Thị	Nom	13/08/1995	Tày	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
63	DTCN	DTZ1457601010127	Lý Thị	Phong	14/08/1996	Nùng	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
64	DTHN	DTZ1457601010137	Nông Đặng Thị	Phượng	04/10/1995	Nùng	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
65	DTCN	DTZ1457601010106	Nguyễn Thị	Thảo	15/08/1995	Tày	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
66	DTCN	DTZ1457601010123	Nguyễn Thị	Thiếp	12/09/1996	Tày	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
67	DTHN	DTZ1457601010128	Nùng Thị	Tiến	11/03/1996	Thái	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
68	DTHN	DTZ1457601010113	Triệu Văn	Tự	17/05/1996	Dao	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
69	DTCN	DTZ1457601010144	Nguyễn Anh	Tuấn	20/03/1996	Tày	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
70	DTCN	DTZ1457601010074	Sùng A	Và	14/06/1995	Mông	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
71	DTHN	DTZ1457601010075	Hạng Thị	Xua	14/08/1995	Mông	Công tác XH B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
72	DTCN	DTZ1557601010004	Hà Văn	Bình	28/02/1997	Thái	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
73	DTHN	DTZ1557601010006	Lò Thị	Bua	17/05/1997	Thái	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
74	DTCN	DTZ1557601010012	Hoàng Thị	Chi	22/11/1996	Tày	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
75	DTHN	DTZ1557601010014	Lò A	Công	01/04/1996	Mảng	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
76	DTCN	DTZ1557601010017	Thần A	Dậu	12/07/1997	Dao	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
77	DTHN	DTZ1557601010018	Lý Pờ	De	15/07/1996	Hà nhì	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
78	DTHN	DTZ1557601010104	Sùng A	Dờ	07/05/1997	Hơ mông	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
79	MCCM	DTZ1557601010094	Dương A	Giàng	07/06/1997	Mông	Công tác XH A - K13	Mồ côi cha mẹ
80	DTCN	DTZ1557601010052	Thảo Thị	Mây	16/02/1996	Mông	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
81	DTHN	DTZ1557601010060	Nguyễn Thị	Nghĩa	05/01/1997	Tày	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
82	DTHN	DTZ1557601010061	Sùng Mí	Nu	20/10/1993	Mông	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
83	DTCN	DTZ1557601010063	Hà Thị	Oanh	13/03/1997	Mường	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
84	DTCN	DTZ1557601010066	Đao Thị	Phúc	03/05/1997	Thái	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
85	DTHN	DTZ1557601010101	Lù Xì	Pư	01/09/1996	Hà nhì	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
86	DTHN	DTZ1557601010068	Lý Lý	Pứ	20/09/1997	Hà nhì	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
87	INĐB	DTZ1557601010112	Tao Thị	Quỳnh	20/03/1997	Lự	Công tác XH A - K13	Dân tộc rất ít người ở vùng đặc biệt KK
88	DTCN	DTZ1557601010129	Mạ Châu	Se	20/08/1997	Hà nhì	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
89	DTHN	DTZ1557601010077	Giàng A	Tằng	13/08/1996	Hơ mông	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
90	DTHN	DTZ1557601010099	Vàng Thị	Thào	08/06/1997	Mông	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
91	DTHN	DTZ1557601010082	Lương Phương	Thảo	21/06/1997	Nùng	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
92	DTCN	DTZ1557601010120	Tòng Văn	Thom	28/04/1997	Thái	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
93	DTHN	DTZ1557601010100	Lý Khò	Tư	31/12/1997	Hà nhì	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
94	DTCN	DTZ1557601010123	Hoàng Công	Tuấn	11/07/1997	Dao	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
95	DTHN	DTZ1557601010086	Sinh A	Túc	06/10/1995	Mông	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
96	DTHN	DTZ15576010100087	Vừ Thị	Vá	28/09/1997	Mông	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
97	DTHN	DTZ1557601010111	Dinh Thị	Và	08/07/1997	Mông	Công tác XH A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
98	DTHN	DTZ1557601010015	Sùng A	Cụ	20/02/1996	Mông	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
99	DTCN	DTZ1557601010117	Nông Thị Thu	Hà	07/06/1997	Tày	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
100	DTCN	DTZ1557601010128	Hoàng Thị	Hoa	06/10/1996	Dao	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
101	DTCN	DTZ1557601010033	Giàng A	Hồng	20/10/1996	Mông	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
102	DTCN	DTZ1557601010125	Nông Văn	Hung	13/09/1997	Nùng	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
103	DTCN	DTZ1557601010044	La Thị	Lệ	16/09/1997	Tày	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
104	DTCN	DTZ1557601010042	Vàng Thị	Lệ	24/05/1997	Thái	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
105	DTHN	DTZ1557601010050	Nông Hồng Nhung	Lựa	14/06/1997	Tày	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
106	DTHN	DTZ1557601010051	Vừ A	Mạnh	05/06/1997	Hơ mông	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
107	DTCN	DTZ1557601010053	Quảng Thị	Mây	05/12/1995	Kháng	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
108	DTHN	DTZ1557601010095	Nguyễn Thị	Mây	24/09/1997	Thái	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
109	DTHN	DTZ1557601010054	Phản Lờ	Mẫy	11/03/1997	Dao	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
110	DTCN	DTZ1557601010055	Chèo Yêu	Mìn	07/11/1996	Dao	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
111	DTHN	DTZ1557601010056	Hoàng Thị	My	19/06/1996	Hơ mông	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
112	DTHN	DTZ1557601010057	Mùa A	Náng	12/07/1996	Mông	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
113	INĐB	DTZ1557601010064	Lò Thị	Oanh	10/02/1996	La ha	Công tác XH B - K13	Dân tộc rất ít người ở vùng đặc biệt KK
114	DTHN	DTZ1557601010103	Lý A	Phia	11/09/1997	Hơ mông	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
115	DTCN	DTZ1557601010069	Sần Lao	Quái	24/08/1997	Hoa	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
116	DTHN	DTZ1557601010078	Nông Thị	Thắm	10/07/1997	Tày	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
117	DTHN	DTZ1557601010080	Vừ Mìn	Thắng	01/08/1996	Hơ mông	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
118	DTHN	DTZ1557601010083	Đao Thị	Thim	10/10/1997	Thái	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
119	DTCN	DTZ1557601010109	Vy Thị	Trâm	19/03/1997	Tày	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
120	MCCM	DTZ1557601010116	Sùng A	Tung	15/07/1997	Hơ mông	Công tác XH B - K13	Mồ côi cha mẹ
121	DTHN	DTZ1557601010090	Hoàng Văn	Xinh	07/12/1993	Hơ mông	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
122	DTHN	DTZ1557601010091	Lý Gạ	Xó	03/12/1996	Hà nhì	Công tác XH B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
123	DTHN	DTZ1657601010039	Giàng Xe	Bur	26/03/1998	Hà nhì	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
124	DTCN	DTZ1657601010053	Lò Thị	Cành	14/08/1998	Thái	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
125	DTHN	DTZ1657601010012	Tráng Seo	Cha	03/10/1998	Mông	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
126	DTHN	DTZ1657601010135	Giàng A	Chu	27/07/1998	Mông	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
127	DTCN	DTZ1657601010042	Lương Thị	Chuyên	23/05/1998	Tày	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
128	DTHN	DTZ1657601010036	Lò Mì	De	20/12/1998	Hà nhì	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
129	DTCN	DTZ1657601010062	Vừ A	Đĩa	10/06/1998	Hơ mông	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
130	DTHN	DTZ1657601010010	Lý Thị	Đông	05/09/1998	Thái	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
131	DTCN	DTZ1657601010037	Lò Thị	Dư	05/02/1998	Thái	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
132	INĐB	DTZ1657601010145	Ly Ky	Đư	21/07/1998	La hủ	Công tác XH A - K14	Dân tộc rất ít người ở vùng đặc biệt KK
133	DTHN	DTZ1657601010063	Lò Thị	Hà	17/09/1998	Thái	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
134	INĐB	DTZ1657601010068	Pần A	Hay	16/07/1998	Mảng	Công tác XH A - K14	Dân tộc rất ít người ở vùng đặc biệt KK
135	DTCN	DTZ1657601010017	Sầm Thị	Hiền	16/07/1997	Nùng	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
136	DTHN	DTZ1657601010052	Nông Thị Hồng	Linh	04/05/1997	Tày	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
137	DTHN	DTZ1657601010007	Sì Cá	Lòng	07/06/1998	Hà nhì	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
138	DTHN	DTZ1657601010131	Ly A	Lừ	06/02/1995	Hơ mông	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
139	DTHN	DTZ1657601010133	Hoàng Anh	Lương	19/05/1997	Tày	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
140	DTHN	DTZ1657601010022	Dương Thị	Mai	01/11/1998	Mông	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
141	DTHN	DTZ1657601010027	Hoàng Thị	Nghim	11/10/1997	Dao	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
142	DTHN	DTZ1657601010004	Hoàng Bích	Ngọc	16/07/1997	Nùng	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
143	DTCN	DTZ1657601010031	Cháng Thị	Nhùm	02/06/1998	Nùng	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
144	DTHN	DTZ1657601010137	Vàng Thị	Phía	08/03/1998	Hơ mông	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
145	DTHN	DTZ1657601010006	Giàng A	Phùng	15/05/1997	Hơ mông	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
146	DTCN	DTZ1657601010071	Phùng Quang	Phương	10/11/1998	Dao	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
147	DTHN	DTZ1657601010077	Hờ A	Sang	13/11/1997	Hơ mông	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
148	DTCN	DTZ1657601010020	Giàng A	Sềng	21/07/1996	Mông	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
149	DTCN	DTZ1657601010024	Điều Chính	Son	05/06/1998	Thái	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
150	DTHN	DTZ1657601010065	Ly A	Su	05/06/1994	Hơ mông	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
151	DTCN	DTZ1657601010018	Ma Thị	Tâm	12/04/1997	Tày	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
152	DTHN	DTZ1657601010046	Ly Seo	Thanh	08/12/1997	Hơ mông	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
153	DTCN	DTZ1657601010011	Quan Thị	Thi	27/04/1998	Tày	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
154	DTCN	DTZ1657601010040	Nông Thị	Thoa	16/05/1998	Tày	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
155	DTHN	DTZ1657601010008	Hoàng Thị	Trà	16/10/1997	Tày	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
156	DTHN	DTZ1657601010033	Lý Văn	Tuấn	16/09/1998	Dao	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
157	DTCN	DTZ1657601010016	Sùng Thị	Vi	05/06/1997	Mông	Công tác XH A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
158	INĐB	DTZ1657601010009	Ly Phí	Xạ	15/04/1998	La hủ	Công tác XH A - K14	Dân tộc rất ít người ở vùng đặc biệt KK
159	DTCN	DTZ1657601010112	Nông Thị Ngọc	Ánh	22/04/1997	Tày	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
160	DTCN	DTZ1657601010079	Mua Mí	Cáy	17/08/1997	Mông	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
161	DTCN	DTZ1657601010120	Lò Thị	Châm	01/01/1997	Thái	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
162	DTHN	DTZ1657601010111	Hạng A	Chinh	04/03/1998	Hơ mông	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
163	DTHN	DTZ1657601010069	Vàng Thị	Chứ	07/04/1998	Hơ mông	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
164	DTHN	DTZ1657601010095	Giàng A	Của	10/02/1997	Hơ mông	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
165	DTHN	DTZ1657601010126	Lò Mạnh	Cường	15/05/1998	Thái	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
166	DTCN	DTZ1657601010098	Chúng Seo	Dẫn	01/01/1991	Nùng	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
167	INĐB	DTZ1657601010100	Lý Chà	Diện	27/05/1998	Si la	Công tác XH B - K14	Dân tộc rất ít người ở vùng đặc biệt KK
168	DTHN	DTZ1657601010081	Hàng A	Do	15/02/1997	Hơ mông	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
169	DTHN	DTZ1657601010080	Hoàng Văn	Hiển	09/01/1998	Nùng	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
170	DTCN	DTZ1657601010086	Lương Thị	Hiệu	26/11/1997	Tày	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
171	DTHN	DTZ1657601010083	Vàng Văn	Hoàng	23/05/1998	Thái	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
172	DTHN	DTZ1657601010085	Cam Thị	Hương	13/11/1997	Tày	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
173	DTHN	DTZ1657601010110	Bùi Văn	Khải	20/11/1998	Mường	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
174	DTHN	DTZ1657601010129	Lò Thị	Khuyển	05/03/1998	Thái	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
175	DTHN	DTZ1657601010109	Lý Mỹ	Lan	18/08/1998	Hà nhì	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
176	DTHN	DTZ1657601010091	Lò Văn	Liên	20/10/1998	Thái	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
177	DTCN	DTZ1657601010088	Sùng Mí	Ly	22/10/1996	Mông	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
178	DTHN	DTZ1657601010108	Giàng Thị	Mai	23/09/1996	Hơ mông	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
179	INĐB	DTZ1657601010114	Cùng Thị	Mơ	08/04/1998	Pu péo	Công tác XH B - K14	Dân tộc rất ít người ở vùng đặc biệt KK
180	DTHN	DTZ1657601010119	Thào Mí	Nam	22/06/1998	Hơ mông	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
181	DTHN	DTZ1657601010087	Trần Thị	Nhung	07/07/1997	Hơ mông	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
182	DTHN	DTZ1657601010076	Lý Khò	Nu	06/11/1998	Hà nhì	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
183	DTHN	DTZ1657601010075	Sùng Xừ	Pư	08/01/1998	Hà nhì	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
184	DTCN	DTZ1657601010094	Điêu Văn	Son	18/01/1998	Thái	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
185	DTHN	DTZ1657601010067	Nông Thị	Thắm	26/08/1998	Tày	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
186	DTHN	DTZ1657601010082	Phản A	Thanh	07/10/1995	Dao	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
187	DTHN	DTZ1657601010102	Sỳ Giá	Tư	07/05/1996	Hà nhì	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
188	DTHN	DTZ1657601010101	Hứa Thị	Uyên	26/02/1998	Nùng	Công tác XH B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
189	DTHN	DTZ1752760101054	Chu Gió	Cà	27/07/1999	Hà nhì	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
190	DTHN	DTZ1752760101059	Lý Thị	Chía	10/02/1999	Mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
191	DTHN	DTZ1752760101038	Giàng A	Chính	02/07/1999	Mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
192	DTCN	DTZ1752760101002	Triệu Thị	Chuông	20/08/1998	Dao	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
193	DTHN	DTZ1752760101070	Bế Văn	Chuyên	17/08/1999	Tày	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
194	DTHN	DTZ1752760101078	Chư A	Cu	13/10/1998	Mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
195	DTHN	DTZ1752760101048	Lý Khừ	De	20/08/1999	Hà nhì	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
196	DTHN	DTZ1752760101062	Giàng A	Dính	05/06/1999	Mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
197	DTHN	DTZ1752760101037	Giàng A	Dì	06/03/1999	Mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
198	DTHN	DTZ1752760101061	Thào A	Dì	15/12/1999	Hơ mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
199	DTHN	DTZ1752760101055	Lò Mi	Do	12/09/1999	Hà nhì	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
200	DTHN	DTZ1752760101068	Giàng A	Đông	12/07/1998	Hơ mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
201	DTHN	DTZ1752760101005	Lý Văn	Duy	30/06/1998	Dao	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
202	DTHN	DTZ1752760101047	Phản Xuân	Hải	02/03/1999	Dao	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
203	DTHN	DTZ1752760101003	Lầu A	Hành	30/06/1998	Mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
204	DTHN	DTZ1752760101081	Lý Thu	Hiền	29/09/1998	Hà nhì	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
205	DTCN	DTZ1752760101028	Tần Mí	Hồng	19/08/1999	Dao	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
206	DTHN	DTZ1752760101052	Giàng A	Hòa	25/11/1999	Mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
207	DTCN	DTZ1752760101010	Vàng Thị Thúy	Hường	28/01/1998	Thái	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
208	DTHN	DTZ1752760101020	Vàng Sử	Lợi	01/02/1999	Pa dí	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
209	DTCN	DTZ1752760101082	Nguyễn Thị	Mai	04/02/1999	Tày	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
210	DTHN	DTZ1752760101024	Lý Mỏ	Nu	06/10/1999	Hà nhì	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
211	DTHN	DTZ1752760101064	Mùa A	Pó	12/10/1999	Hơ mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
212	DTCN	DTZ1752760101031	Đàm Văn	Sáng	01/01/1999	Nùng	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
213	DTHN	DTZ1752760101012	Dinh Thị	Say	19/05/1998	Mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
214	DTHN	DTZ1752760101057	Thào A	Sinh	03/10/1997	Mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
215	DTHN	DTZ1752760101043	Vàng Thị	Sua	28/01/1999	Mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
216	DTCN	DTZ1752760101045	Hoàng Thị	Thắm	15/08/1999	Tày	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
217	DTHN	DTZ1752760101072	Hoàng Văn	Thành	04/09/1999	Hơ mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
218	DTHN	DTZ1752760101071	Sùng Seo	Thẻ	20/10/1999	Mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
219	DTHN	DTZ1752760101025	Luân Thùy	Trang	24/06/1999	Nùng	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
220	DTHN	DTZ1752760101076	Lý A	Tú	17/10/1999	Hà nhì	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
221	DTHN	DTZ1752760101046	Giàng A	Tú	02/02/1999	Hơ mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
222	DTHN	DTZ1752760101042	Nguyễn Văn	Tuấn	01/08/1999	Tày	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
223	DTHN	DTZ1752760101077	Thào Văn	Va	02/04/1998	Mông	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
224	DTCN	DTZ1752760101004	Phượng Thị	Vân	30/07/1999	Dao	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
225	MCCM	DTZ1752760101029	Hù Thị	Vàng	02/09/1998	Mông	Công tác XH - K15	Mồ côi cha mẹ
226	MCCM	DTZ1752760101030	Tòng Thị	Việt	25/07/1999	Thái	Công tác XH - K15	Mồ côi cha mẹ
227	DTHN	DTZ1752760101060	Lò Lèn	Xó	16/08/1998	Hà nhì	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
228	DTHN	DTZ1752760101034	Hoàng Thị Hải	Yến	08/02/1999	Tày	Công tác XH - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
229	DTHN	DTZ1453404010027	Nguyễn Thị Kim	Chi	27/03/1996	Nùng	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
230	DTHN	DTZ1453404010052	Hầu A	Dế	30/08/1996	Hơ mông	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
231	DTHN	DTZ1453404010035	Vàng Mí	Giàng	07/11/1988	Hơ mông	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
232	DTCN	DTZ1453404010042	Lường Văn	Họa	10/03/1996	Thái	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
233	DTHN	DTZ1453404010033	Nông Văn	Hoàng	05/10/1994	Tày	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
234	DTHN	DTZ1453404010032	Sin Thị	Hương	20/06/1995	Nùng	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
235	DTHN	DTZ1453404010039	Thào Thị	Khua	11/08/1996	Hơ mông	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
236	DTHN	DTZ1453404010055	Chào Phế	Liềm	27/06/1996	Dao	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
237	DTCN	DTZ1453404010020	Triệu Hoài	Nam	23/05/1995	Dao	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
238	DTHN	DTZ1453404010013	Bàn Văn	Quang	14/04/1995	Dao	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
239	DTHN	DTZ1453404010050	Nông Văn	Sống	08/04/1996	Tày	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
240	DTCN	DTZ1453404010029	Nông Văn	Tâm	24/04/1996	Nùng	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
241	DTHN	DTZ1453404010019	Nông Đức	Thuận	24/08/1994	Tày	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
242	DTCN	DTZ1453404010048	Hoàng Thị	Thủy	13/08/1995	Tày	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
243	DTHN	DTZ1453404010025	Hà Ngọc	Trâm	18/06/1996	Thái	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
244	DTCN	DTZ1453404010005	Mông Thu	Trang	08/09/1996	Nùng	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
245	DTCN	DTZ1453404010021	Bàn Thị	Xuân	12/10/1995	Dao	KH Quản lý A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
246	DTCN	DTZ1453404010075	Quảng Thị	Chinh	15/10/1996	Thái	KH Quản lý B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
247	DTHN	DTZ1453404010080	Lý Đức	Minh	01/03/1996	Hà nhì	KH Quản lý B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
248	DTHN	DTZ1453404010082	Lò Văn	Oanh	03/05/1994	Thái	KH Quản lý B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
249	DTCN	DTZ1453404010079	Vĩ Hữu	Tài	15/07/1996	Tày	KH Quản lý B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
250	DTHN	DTZ1453404010088	Lý Thị	Thảo	08/04/1996	Tày	KH Quản lý B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
251	DTCN	DTZ1453404010078	Bùi Ngọc	Trang	24/05/1996	Mường	KH Quản lý B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
252	DTHN	DTZ1453404010057	Sùng Gạ	Tư	04/06/1996	Hà nhì	KH Quản lý B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
253	DTCN	DTZ1553404010001	Bế Thị Lan	Anh	20/10/1997	Nùng	KH Quản lý - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
254	DTCN	DTZ1553404010006	Đàm Bích	Duyên	26/11/1997	Nùng	KH Quản lý - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
255	DTHN	DTZ1553404010008	Hảng A	Hành	12/09/1997	Mông	KH Quản lý - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
256	DTHN	DTZ1553404010042	Vương Thị	Hiên	22/11/1996	Nùng	KH Quản lý - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
257	DTHN	DTZ1553404010017	Dương Thị	Hường	09/03/1996	Tày	KH Quản lý - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
258	DTCN	DTZ1553404010035	Vàng A	Lữ	06/08/1997	Mông	KH Quản lý - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
259	DTHN	DTZ1553404010020	Lò Văn	Minh	03/11/1996	Thái	KH Quản lý - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
260	DTHN	DTZ1553404010036	Phàn A	Ỗn	06/08/1997	Dao	KH Quản lý - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
261	DTCN	DTZ1553404010024	Hoàng Văn	Quân	30/07/1997	Nùng	KH Quản lý - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
262	DTHN	DTZ1553404010039	Sùng Mí	Say	06/05/1995	Mông	KH Quản lý - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
263	DTHN	DTZ1553404010027	Giảng Thị	Thành	30/12/1996	Mông	KH Quản lý - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
264	DTHN	DTZ1653404010050	Đặng Tồn	Chuồng	10/10/1998	Dao	KH Quản lý - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
265	DTCN	DTZ1653404010046	Đàm Ngọc	Đinh	25/10/1997	Nùng	KH Quản lý - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
266	DTCN	DTZ1653404010005	Dương Thị	Hạnh	10/08/1998	Nùng	KH Quản lý - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
267	DTCN	DTZ1653404010016	Hoàng Thị	Hiền	08/04/1998	Nùng	KH Quản lý - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
268	DTHN	DTZ1653404010037	Hồ A	Lênh	01/07/1998	Mông	KH Quản lý - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
269	DTCN	DTZ1653404010022	Nguyễn Thị Minh	Luyến	14/05/1998	Dao	KH Quản lý - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
270	DTHN	DTZ1653404010053	Nùng Seo	Ngọc	06/11/1998	Nùng	KH Quản lý - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
271	DTCN	DTZ1653404010027	Đặng Thị	Nhất	02/07/1997	Dao	KH Quản lý - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
272	DTHN	DTZ1653404010033	Xa Văn	Quang	18/11/1998	Mường	KH Quản lý - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
273	DTHN	DTZ1653404010011	Triệu Mùi	Sao	26/09/1998	Dao	KH Quản lý - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
274	DTHN	DTZ1653404010041	Sì Go	Sinh	03/10/1997	Hà nhì	KH Quản lý - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
275	DTHN	DTZ1653404010043	Sùng Mí	Sò	17/02/1997	Mông	KH Quản lý - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
276	DTHN	DTZ1653404010021	Phùng Thị	Tuyết	10/01/1997	Nùng	KH Quản lý - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
277	INĐB	DTZ1653404010028	Húng Thị	Viên	17/01/1994	Pà thên	KH Quản lý - K14	Dân tộc rất ít người ở vùng đặc biệt KK
278	DTHN	DTZ1752340401023	Hạng Thị	Chớ	21/09/1998	Hơ mông	KH Quản lý - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
279	DTHN	DTZ1752340401014	Lý Bá	Cò	22/09/1999	Hơ mông	KH Quản lý - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
280	DTHN	DTZ1752340401017	Lý Văn	Đại	24/02/1998	Xuông	KH Quản lý - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
281	DTHN	DTZ1752340401016	Quàng Thị	Hoa	28/08/1999	Thái	KH Quản lý - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
282	DTHN	DTZ1752340401012	Giàng A	Sang	20/04/1999	Hơ mông	KH Quản lý - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
283	DTCN	DTZ1752340401001	Lù A	Sênh	22/04/1999	Hơ mông	KH Quản lý - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
284	DTHN	DTZ1752340401018	Sùng A	Sinh	25/03/1999	Hơ mông	KH Quản lý - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
285	DTHN	DTZ1752340401024	Lý Bá	Thành	19/04/1999	Hơ mông	KH Quản lý - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
286	DTCN	DTZ1453801010030	Nguyễn Thị	Chúc	31/08/1995	Tày	Luật A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
287	BBCM	DTZ1453801010028	Bùi Thị Hồng	Hạnh	20/02/1996	Kinh	Luật A - K12	Con bệnh binh - Có công với CM
288	DTHN	DTZ1453801010002	Hạng A	Khu	13/06/1995	Hơ mông	Luật A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
289	BBCM	DTZ1453801010069	Nguyễn Hữu	Linh	04/05/1994	Kinh	Luật A - K12	Con bệnh binh - Có công với CM
290	DTCN	DTZ1453801010045	Bế Thị	Quyết	04/08/1996	Tày	Luật A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
291	DTHN	DTZ1453801010042	Triệu Thị	Quyết	15/01/1996	Dao	Luật A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
292	DTCN	DTZ1453801010053	Lý Văn	Thân	27/04/1996	Nùng	Luật A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
293	DTCN	DTZ1453801010026	Vi Thị	Thuận	30/01/1996	Nùng	Luật A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
294	DTCN	DTZ1453801010014	Lý Văn	Tuấn	07/01/1996	Dao	Luật A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
295	DTHN	DTZ1453801010086	Vừ A	Cầu	27/03/1996	Mông	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
296	INĐB	DTZ1453801010100	Vàng Lò	De	27/07/1996	La hủ	Luật B - K12	Dân tộc rất ít người ở vùng đặc biệt KK
297	DTHN	DTZ1453801010104	Mua Thị	Dính	10/05/1995	Mông	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
298	DTCN	DTZ1453801010111	Thào Thị	Dinh	16/06/1994	Hơ mông	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
299	DTCN	DTZ1453801010096	Đinh Thị	Dịu	20/06/1996	Tày	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
300	DTHN	DTZ1453801010112	Lầu Thị	Dợ	15/10/1996	Hơ mông	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
301	DTCN	DTZ1453801010109	Lường Thu	Hiền	01/05/1996	Tày	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
302	DTHN	DTZ1453801010114	Sùng A	Hồ	10/09/1996	Mông	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
303	DTHN	DTZ1453801010221	Lý Cá	Hừ	20/03/1996	Hà nhì	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
304	DTHN	DTZ1453801010080	Ma Thị	Hường	17/08/1995	Tày	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
305	DTCN	DTZ1453801010081	Tổng Thị	Lệ	27/06/1995	Tày	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
306	DTHN	DTZ1453801010088	Lành Thị	Mến	03/11/1996	Tày	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
307	DTHN	DTZ1453801010115	Tần Yêu	Mìn	12/04/1995	Dao	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
308	DTHN	DTZ1453801010083	Giàng A	Pó	06/01/1996	Mông	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
309	DTHN	DTZ1453801010091	Lò Văn	Tâm	17/06/1996	Thái	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
310	TBCM	DTZ1453801010131	Vũ Khánh	Thiện	02/04/1996	Kinh	Luật B - K12	Con thương binh - Có công với CM
311	DTHN	DTZ1453801010094	Hà Thu	Thương	01/07/1995	Thái	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
312	DTHN	DTZ1453801010099	Hà Thị	Tiến	14/07/1995	Thái	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
313	DTHN	DTZ1453801010113	Nông Thị	Vân	22/01/1996	Nùng	Luật B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
314	DTHN	DTZ1453801010153	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	02/08/1996	Nùng	Luật C - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
315	DTHN	DTZ1453801010202	Nông Văn	Hành	07/06/1996	Tày	Luật C - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
316	TBCM	DTZ1453801010157	Dương Quốc	Huy	21/03/1995	Kinh	Luật C - K12	Con thương binh - Có công với CM
317	INĐB	DTZ1453801010180	Lý Văn	Sáng	15/06/1996	Cống	Luật C - K12	Dân tộc rất ít người ở vùng đặc biệt KK
318	DTCN	DTZ1553801010006	Trần Ngọc	Ánh	26/04/1996	Tày	Luật A - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
319	DTHN	DTZ1553801010075	Nông Thị	Hoa	19/06/1996	Nùng	Luật A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
320	DTCN	DTZ1553801010077	Nông Thị	Hoài	16/10/1997	Tày	Luật A - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
321	DTCN	DTZ1553801010094	Long Thị	Hường	04/02/1997	Nùng	Luật A - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
322	DTHN	DTZ1553801010109	Vi Thị	Lan	12/09/1996	Nùng	Luật A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
323	DTHN	DTZ1553801010131	Giàng A	Lừ	19/02/1997	Mông	Luật A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
324	DTCN	DTZ1553801010190	Đoàn Thanh	Tâm	17/09/1997	Tày	Luật A - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
325	DTHN	DTZ1553801010296	Bùi Anh	Tuấn	18/01/1997	Mường	Luật A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
326	DTHN	DTZ1553801010231	Triệu Tiến	Tường	06/05/1996	Dao	Luật A - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
327	DTCN	DTZ1553801010235	Hà Thị Bích	Việt	25/01/1997	Tày	Luật A - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
328	DTCN	DTZ1553801010016	Đao Thị	Chi	15/05/1997	Thái	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
329	DTHN	DTZ1553801010022	Mùa A	Dà	06/02/1996	Mông	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
330	DTCN	DTZ1553801010031	Chu Thị	Điểm	21/05/1996	Tày	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
331	DTCN	DTZ1553801010251	Nguyễn Văn	Dinh	05/11/1996	Tày	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
332	DTCN	DTZ1553801010040	Phan Thị	Dung	25/04/1996	Nùng	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
333	DTHN	DTZ1553801010043	Sùng	Dững	01/01/1997	Mông	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
334	DTHN	DTZ1553801010054	Hoàng Thu	Hà	05/01/1996	Tày	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
335	DTHN	DTZ1553801010058	Bùi Thị Thái	Hà	07/02/1996	Dao	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
336	DTHN	DTZ1553801010071	Lý Thị	Hiện	14/02/1995	Xuông	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
337	DTCN	DTZ1553801010084	Nguyễn Thị	Huế	17/01/1997	Tày	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
338	DTCN	DTZ1553801010087	Nông Thị	Huệ	21/02/1997	Nùng	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
339	DTHN	DTZ1553801010254	Vy Hồng	Hường	02/06/1996	Nùng	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
340	DTHN	DTZ1553801010184	Giàng A	Khua	05/07/1994	Hơ mông	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
341	DTHN	DTZ1553801010313	Nông Thị Mĩ	Lan	08/10/1997	Tày	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
342	DTHN	DTZ1553801010111	Thào A	Lao	10/01/1996	Mông	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
343	DTHN	DTZ1553801010137	Pờ Pờ	Mé	10/04/1996	Hà nhì	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
344	DTCN	DTZ1553801010138	Trần Hồng	Miên	17/03/1995	Nùng	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
345	DTHN	DTZ1553801010149	Lệnh Thị	Nga	15/11/1996	Tày	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
346	DTCN	DTZ1553801010172	Sùng Thị	Phóng	07/06/1997	Mông	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
347	DTCN	DTZ1553801010260	Triệu Càn	Phương	15/09/1995	Dao	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
348	DTCN	DTZ1553801010173	Lò Thị	Po	15/04/1996	Thái	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
349	DTCN	DTZ1553801010284	Đặng Thị	Sinh	20/04/1996	Dao	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
350	DTHN	DTZ1553801010267	Hoàng Thị	Thu	26/05/1997	Tày	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
351	DTHN	DTZ1553801010208	Mùa Thị Hoạch	Thu	09/09/1997	Mông	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
352	DTHN	DTZ1553801010212	Lường Thị	Thúy	22/06/1997	Tày	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
353	MCCM	DTZ1553801010219	Dương Văn	Tổng	06/11/1997	Nùng	Luật B - K13	Mồ côi cha mẹ
354	DTCN	DTZ1553801010270	Vàng Thị	Xuyến	27/07/1997	Thái	Luật B - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
355	DTCN	DTZ1553801010245	Nông Thị	Bốn	27/02/1997	Nùng	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
356	DTHN	DTZ1553801010010	Thào Thị	Châu	10/01/1996	Hơ mông	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
357	DTCN	DTZ1553801010015	Vàng Thị Kim	Chi	03/09/1997	Thái	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
358	TBCM	DTZ1553801010033	Lò Thị	Điệp	05/02/1996	Thái	Luật C - K13	Con thương binh - Có công với CM
359	DTHN	DTZ1553801010322	Cứ A	Dờ	15/04/1996	Hơ mông	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
360	DTHN	DTZ1553801010049	Sòng A	Già	30/01/1996	Mông	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
361	DTHN	DTZ1553801010053	Tần A	Goong	09/02/1997	Dao	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
362	DTCN	DTZ1553801010093	Phan Thị Thu	Hường	06/08/1996	Tày	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
363	DTHN	DTZ1553801010341	Chá A	Lồng	01/09/1997	Hơ mông	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
364	DTCN	DTZ1553801010130	Sùng A	Lử	08/05/1996	Hơ mông	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
365	DTHN	DTZ1553801010132	Sùng Seo	Lử	01/08/1996	Mông	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
366	DTHN	DTZ1553801010141	Giàng Cao	Minh	24/05/1996	Mông	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
367	DTHN	DTZ1553801010320	Cầm Văn	Phương	28/09/1997	Thái	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
368	DTHN	DTZ1553801010298	Vừ A	Pó	16/11/1997	Mông	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
369	MCCM	DTZ1553801010175	Phùng Xứ	Pứ	08/03/1997	Hà nhì	Luật C - K13	Mồ côi cha mẹ
370	DTHN	DTZ1553801010182	Khang A	Sàng	10/03/1997	Mông	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
371	DTHN	DTZ1553801010183	Vừ A	Sênh	07/03/1996	Mông	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
372	DTCN	DTZ1553801010191	Lầu A	Thái	21/12/1997	Mông	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
373	DTHN	DTZ1553801010193	Lò Thị	Thanh	08/05/1997	Thái	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
374	DTCN	DTZ1553801010195	Lường Văn	Thành	10/01/1997	Thái	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
375	DTHN	DTZ1553801010209	Nông Thị Hoài	Thương	16/11/1997	Tày	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
376	DTHN	DTZ1553801010337	Nguyễn Phương	Trang	27/04/1996	Nùng	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
377	DTCN	DTZ1553801010240	Hoàng Hải	Yến	15/02/1997	Tày	Luật C - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
378	DTHN	DTZ1553801010009	Vàng Thị	Chăm	12/11/1997	Thái	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
379	BBCM	DTZ1553801010014	Đỗ Linh	Chi	17/07/1997	Kinh	Luật D - K13	Con bệnh binh - Có công với CM
380	DTCN	DTZ1553801010246	Vừ A	Chinh	16/05/1995	Hơ mông	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
381	DTHN	DTZ1553801010292	Hạng A	Chua	06/01/1999	Mông	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
382	DTHN	DTZ1553801010023	Triệu Văn	Đại	24/10/1996	Dao	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
383	TBCM	DTZ1553801010032	Lò Thị	Diệp	16/07/1996	Thái	Luật D - K13	Con thương binh - Có công với CM
384	DTHN	DTZ1553801010281	Triệu Thị	Ghén	03/07/1997	Dao	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
385	DTHN	DTZ1553801010052	Thào A	Giàng	01/02/1997	Mông	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
386	DTHN	DTZ1553801010062	Đào Thị Hồng	Hạnh	03/08/1996	Tày	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
387	DTHN	DTZ1553801010102	Sùng A	Khua	01/01/1997	Mông	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
388	DTHN	DTZ1553801010114	Lò Thị	Lim	10/09/1996	Giáy	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
389	DTHN	DTZ1553801010289	Sùng Thị	Mai	26/11/1997	Mông	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
390	DTCN	DTZ1553801010139	Lù Thị	Miền	03/06/1997	Giáy	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
391	DTHN	DTZ1553801010158	Thên Thị	Ngư	09/01/1996	Nùng	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
392	DTHN	DTZ1553801010331	Sùng A	Phênh	02/12/1995	Mông	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
393	DTHN	DTZ1553801010174	Pờ Dền	Pồ	10/10/1995	Hà nhì	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
394	BBCM	DTZ1553801010176	Hoàng Bình	Quân	23/10/1997	Nùng	Luật D - K13	Con bệnh binh - Có công với CM
395	DTHN	DTZ1553801010264	Lầu Hồ	Sính	09/01/1999	Hơ mông	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
396	MCCM	DTZ1553801010194	Lý A	Thanh	07/05/1996	Hơ mông	Luật D - K13	Mồ côi cha mẹ
397	DTHN	DTZ1553801010347	Tráng Thị	Thảo	05/04/1996	Phù lá	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
398	DTCN	DTZ1553801010334	Tổng Thị	Thầy	21/04/1997	Thái	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
399	DTHN	DTZ1553801010333	Mùa A	Thênh	20/04/1996	Mông	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
400	DTCN	DTZ1553801010213	Đao Thị	Thúy	05/09/1997	Thái	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
401	DTHN	DTZ1553801010216	Hà Thị	Thủy	10/02/1996	Thái	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
402	DTHN	DTZ1553801010205	Lò Văn	Thiếu	04/03/1997	Thái	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
403	DTHN	DTZ1553801010288	Hồng Thị	Vàng	28/06/1995	Mông	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
404	DTHN	DTZ1553801010297	Vàng A	Vừ	20/10/1997	Mông	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
405	DTHN	DTZ1553801010236	Sùng Thị	Xê	03/07/1997	Mông	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
406	DTCN	DTZ1553801010317	Ngọc Thị	Yến	28/05/1997	Tày	Luật D - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
407	DTHN	DTZ1553801010350	Mai Ngọc	Chính	13/10/1991	Mông	Luật Hà Giang - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
408	DTHN	DTZ1553801010386	Trần Thị Thu	Đẹp	08/02/1997	Tày	Luật Hà Giang - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
409	DTHN	DTZ1553801010360	Vàng Mí	Lúa	18/09/1994	Mông	Luật Hà Giang - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
410	DTHN	DTZ1553801010364	Lý Mùi	Phìn	03/06/1995	Dao	Luật Hà Giang - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
411	DTHN	DTZ1553801010366	Lộc Thị	Quy	15/07/1996	Tày	Luật Hà Giang - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
412	DTCN	DTZ1553801010372	Lù Seo	Thức	05/04/1995	Nùng	Luật Hà Giang - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
413	DTHN	DTZ1553801010400	Hoàng Thị Kim	Thương	29/04/1997	Tày	Luật Hà Giang - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
414	DTCN	DTZ1553801010401	Đoàn Thị	Thúy	01/03/1997	Tày	Luật Hà Giang - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
415	DTHN	DTZ1653801010046	Liễu Thị	Châm	28/12/1998	Trại	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
416	DTCN	DTZ1653801010024	Hoàng Thị	Châm	15/10/1997	Tày	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
417	DTCN	DTZ1653801010068	Lò Văn	Chường	10/07/1996	Thái	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
418	DTHN	DTZ1653801010045	Thào Thị	Cúc	10/12/1997	Hơ mông	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
419	DTHN	DTZ1653801010083	Giàng Thìn	Hai	04/03/1997	Mông	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
420	DTHN	DTZ1653801010048	Đồng Văn	Huy	22/11/1996	Tày	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
421	TBCM	DTZ1653801010007	Nguyễn Thị Minh	Huyền	13/02/1998	Kinh	Luật A - K14	Con thương binh - Có công với CM
422	DTHN	DTZ1653801010062	Tráng Seo	Nổ	25/05/1998	Mông	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
423	DTCN	DTZ1653801010071	Thào Thị	Nguyệt	26/04/1995	Mông	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
424	DTHN	DTZ1653801010082	Bàn Mùi	Nhim	11/08/1998	Dao	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
425	DTHN	DTZ1653801010058	Lường Văn	Son	18/10/1998	Thái	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
426	DTCN	DTZ1653801010080	Mào Thanh	Son	17/12/1998	Thái	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
427	DTHN	DTZ1653801010052	Triệu Ngọc	Tăng	01/02/1996	Dao	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
428	DTHN	DTZ1653801010072	Lương Thị	Thương	21/01/1998	Nùng	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
429	DTHN	DTZ1653801010028	Mùa A	Tính	07/12/1997	Hơ mông	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
430	DTHN	DTZ1653801010078	Giàng A	Vàng	21/10/1998	Mông	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
431	DTCN	DTZ1653801010086	Cháng Văn	Việt	07/02/1997	Nùng	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
432	DTCN	DTZ1653801010051	Trần Thị	Vinh	14/09/1996	Tày	Luật A - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
433	DTCN	DTZ1653801010138	Phu Hờ	Be	01/03/1998	Hà nhì	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
434	DTCN	DTZ1653801010063	Lù Văn	Chiều	15/04/1998	Nùng	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
435	DTCN	DTZ1653801010095	Hồ Thị	Chung	08/09/1997	Nùng	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
436	DTHN	DTZ1653801010093	Mùa Thị	Cu	01/01/1998	Hơ mông	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
437	DTHN	DTZ1653801010155	Sùng A	Dinh	09/03/1998	Mông	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
438	DTHN	DTZ1653801010135	Lò Thị	Hải	22/01/1997	Thái	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
439	DTCN	DTZ1653801010172	Cháng A	Hạnh	20/03/1997	Hơ mông	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
440	DTHN	DTZ1653801010113	Hoàng Thị	Len	04/09/1998	Nùng	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
441	DTCN	DTZ1653801010115	Nguyễn Thị	Mai	29/03/1998	Nùng	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
442	DTCN	DTZ1653801010179	Đàm Thị	Minh	16/05/1997	Tày	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
443	DTCN	DTZ1653801010118	Thắm Thị	Nguyên	25/04/1998	Tày	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
444	DTHN	DTZ1653801010120	Sùng Sênh	Páo	15/01/1998	Mông	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
445	DTHN	DTZ1653801010169	Mùa A	Phình	01/04/1997	Hơ mông	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
446	DTHN	DTZ1653801010141	Giàng Thị	Súa	06/03/1998	Hơ mông	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
447	DTHN	DTZ1653801010130	Giàng Xuân	Thành	15/05/1998	Hơ mông	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
448	DTHN	DTZ1653801010136	Nông Thị	Thư	06/03/1997	Tày	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
449	DTHN	DTZ1653801010144	Ly A	Trống	12/08/1994	Hơ mông	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
450	DTHN	DTZ1653801010140	Giàng A	Trung	01/10/1998	Mông	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
451	DTHN	DTZ1653801010154	Giàng Thị	Trang	10/09/1998	Mông	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
452	DTHN	DTZ1653801010143	Châu Văn	Vênh	18/10/1998	Mông	Luật B - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
453	DTHN	DTZ1653801010265	Hoàng Thị	Bằng	04/03/1995	Hơ mông	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
454	DTCN	DTZ1653801010212	Chảo A	Chăn	28/08/1998	Dao	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
455	DTHN	DTZ1653801010181	Sùng A	Cú	03/10/1997	Hơ mông	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
456	DTHN	DTZ1653801010224	Tổng Thị	Cúc	02/11/1998	Thái	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
457	DTHN	DTZ1653801010218	Vừ Chổng	Di	16/01/1997	Mông	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
458	DTHN	DTZ1653801010268	Vạ A	Dia	05/08/1997	Hơ mông	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
459	DTHN	DTZ1653801010230	Hờ Thị	Dợ	10/02/1998	Hơ mông	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
460	DTHN	DTZ1653801010199	Nguyễn Việt	Dũng	24/07/1998	Tày	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
461	DTHN	DTZ1653801010192	Giàng A	Hồng	21/01/1997	Mông	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
462	DTCN	DTZ1653801010255	Lý A	Khùa	06/10/1998	Mông	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
463	DTCN	DTZ1653801010242	Lâm Văn	Lập	16/04/1998	Nùng	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
464	DTHN	DTZ1653801010257	Vàng A	Lâu	19/02/1998	Mông	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
465	DTHN	DTZ1653801010223	Bàn Văn	Lực	16/06/1995	Dao	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
466	DTHN	DTZ1653801010248	Lê Thị Khánh	Ly	15/02/1998	Tày	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
467	DTCN	DTZ1653801010197	Lường Thị	Mai	27/09/1997	Nùng	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
468	DTHN	DTZ1653801010258	Giàng Thùy	Mai	28/10/1998	Mông	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
469	DTHN	DTZ1653801010210	Lý A	Mang	04/07/1998	Mông	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
470	DTHN	DTZ1653801010206	Đàm Văn	Nam	09/08/1998	Nùng	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
471	DTHN	DTZ1653801010208	Sủng Ba	Nam	14/10/1997	Mông	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
472	DTHN	DTZ1653801010209	Giàng A	Nénh	12/10/1996	Hơ mông	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
473	DTHN	DTZ1653801010183	Giàng A	Nính	05/08/1998	Mông	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
474	DTHN	DTZ1653801010252	Vàng Seo	Quang	15/09/1998	Nùng	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
475	DTHN	DTZ1653801010190	Vàng Thị	Tấu	28/09/1998	Hơ mông	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
476	DTHN	DTZ1653801010237	Lý Trung	Thành	08/12/1998	Hà nhì	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
477	DTCN	DTZ1653801010214	Nguyễn Thị	Thương	27/02/1998	Nùng	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
478	DTHN	DTZ1653801010222	Mào Thị	Thúy	14/04/1998	Thái	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
479	DTCN	DTZ1653801010219	Ma Hương	Thùy	21/08/1997	Tày	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
480	DTHN	DTZ1653801010254	Lò Thị	Tình	07/08/1998	Thái	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
481	DTCN	DTZ1653801010256	Vàng A	Vá	23/10/1996	Hơ mông	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
482	DTHN	DTZ1653801010198	Pờ Khò	Xó	26/06/1998	Hà nhì	Luật C - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
483	DTHN	DTZ1653801010294	Chu Thành	Biên	13/07/1998	Tày	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
484	DTHN	DTZ1653801010343	Sộng A	Chư	06/06/1997	Hơ mông	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
485	DTHN	DTZ1653801010349	Giàng A	Của	13/04/1996	Mông	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
486	DTCN	DTZ1653801010293	Chấu Sín	Cung	20/06/1998	Mông	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
487	DTCN	DTZ1653801010325	Triệu Thị Thanh	Doãn	21/08/1998	Tày	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
488	DTHN	DTZ1653801010320	Chu Phi	Giá	18/07/1998	Hà nhì	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
489	DTCN	DTZ1653801010352	Hoàng Thị Thu	Hòa	30/09/1997	CaoLan	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
490	DTCN	DTZ1653801010303	Hoàng Thị	Hương	07/12/1998	Nùng	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
491	DTCN	DTZ1653801010287	Nay	Luân	22/12/1997	Gia rai	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
492	DTHN	DTZ1653801010329	Lò Thị	Luọc	14/09/1997	Lào	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
493	DTCN	DTZ1653801010313	Kim Thiên	Nga	12/12/1998	Nùng	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
494	DTCN	DTZ1653801010316	Triệu Thu	Nguyệt	02/07/1998	Dao	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
495	DTHN	DTZ1653801010357	Lý Thị	Oanh	07/02/1998	Tày	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
496	DTHN	DTZ1653801010304	Mùa Thị	Phénh	05/06/1998	Mông	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
497	DTHN	DTZ1653801010286	Hoàng Thị	Phượng	21/07/1997	Nùng	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
498	DTHN	DTZ1653801010305	Vừ A	Pó	07/10/1998	Hơ mông	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
499	MCCM	DTZ1653801010306	Và A	Sênh	25/04/1997	Hơ mông	Luật D - K14	Mồ côi cha mẹ
500	DTHN	DTZ1653801010297	Phàn Láo	Sì	17/08/1998	Dao	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
501	DTHN	DTZ1653801010291	Cứ A	Súa	04/01/1996	Hơ mông	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
502	DTHN	DTZ1653801010327	Vàng	Thanh	07/02/1998	Mông	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
503	DTHN	DTZ1653801010319	Giàng A	Và	06/12/1995	Hơ mông	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
504	DTCN	DTZ1653801010324	Sùng A	Và	20/11/1998	Hơ mông	Luật D - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
505	DTHN	DTZ1653801010371	Vừ A	Anh	25/10/1998	Mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
506	DTHN	DTZ1653801010444	Mùa A	Bình	05/04/1998	Mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
507	DTHN	DTZ1653801010428	Sùng A	Chính	18/08/1998	Mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
508	DTHN	DTZ1653801010409	Ma A	Chơ	03/03/1996	Mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
509	DTHN	DTZ1653801010372	Vàng A	Chứ	30/07/1996	Mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
510	DTHN	DTZ1653801010383	Thào A	Cú	01/02/1996	Hơ mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
511	DTHN	DTZ1653801010443	Hàng A	Da	22/06/1997	Hơ mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
512	DTHN	DTZ1653801010391	Hoàng Thị	Dí	03/03/1997	Hơ mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
513	DTHN	DTZ1653801010396	Nguyễn Thị	Diễn	06/08/1998	Tày	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
514	DTHN	DTZ1653801010408	Hồ Thị	Đông	15/03/1997	Mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
515	DTHN	DTZ1653801010450	Nguyễn Xuân	Giáp	07/10/1995	Tày	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
516	DTHN	DTZ1653801010431	Đặng Thu	Hà	27/10/1998	Dao	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
517	DTHN	DTZ1653801010419	Ly A	Hạnh	16/08/1998	Mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
518	DTHN	DTZ1653801010362	Lương Thủy	Hiên	13/06/1998	Nùng	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
519	TBCM	DTZ1653801010414	Trần Trung	Hiếu	01/05/1998	Kinh	Luật E - K14	Con thương binh - Có công với CM
520	DTHN	DTZ1653801010433	Lầu A	Hờ	09/09/1998	Hơ mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
521	DTHN	DTZ1653801010400	Bế Nhật	Hoàng	24/08/1997	Tày	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
522	DTHN	DTZ1653801010378	Lầu A	Hồng	07/10/1997	Hơ mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
523	DTHN	DTZ1653801010395	Trần Sĩ	Hùng	30/01/1997	Nùng	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
524	DTHN	DTZ1653801010394	Hoàng Văn	Hung	04/10/1998	Tày	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
525	DTHN	DTZ1653801010388	Sùng A	Kinh	17/03/1998	Hơ mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
526	DTCN	DTZ1653801010418	Triệu La	Lắm	29/08/1995	Tày	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
527	DTHN	DTZ1653801010445	Cáo Thị	Lan	02/01/1996	Nùng	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
528	DTCN	DTZ1653801010448	Triệu Thủy	Lan	20/06/1997	Dao	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
529	DTHN	DTZ1653801010397	Nguyễn Thị	Mai	15/08/1997	Tày	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
530	DTHN	DTZ1653801010436	Lý Pờ	Mé	15/05/1997	Hà nhì	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
531	DTHN	DTZ1653801010437	Đặng Mùi	Nái	02/09/1998	Dao	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
532	DTCN	DTZ1653801010393	Hoàng Thị	Nguyệt	27/10/1998	Tày	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
533	DTHN	DTZ1653801010447	Lò Ló	Nu	15/06/1997	Hà nhì	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
534	DTHN	DTZ1653801010382	Giàng A	Páo	22/12/1998	Mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
535	DTHN	DTZ1653801010374	Sùng A	Phổng	15/08/1997	Hơ mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
536	DTCN	DTZ1653801010387	Hảng A	Sở	12/09/1997	Mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
537	DTCN	DTZ1653801010430	Vàng Thị	Thu	11/02/1998	Nùng	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
538	DTCN	DTZ1653801010438	Nguyễn Văn	Thuận	25/05/1996	Tày	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
539	DTHN	DTZ1653801010416	Triệu Thị	Tơ	17/12/1997	Dao	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
540	DTHN	DTZ1653801010380	Thào A	Trừ	19/05/1997	Hơ mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
541	DTHN	DTZ1653801010413	Ly A	Và	07/06/1994	Hơ mông	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
542	DTHN	DTZ1653801010402	Lao Thị	Vân	14/05/1998	Nùng	Luật E - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
543	DTHN	DTZ1653801010486	Vàng A	Dếnh	10/05/1996	Mông	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
544	DTHN	DTZ1653801010452	Hoàng Thị	Diệp	08/04/1998	Tày	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
545	DTCN	DTZ1653801010466	Nông Thị Thùy	Dương	03/09/1998	Tày	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
546	DTHN	DTZ1653801010464	Sùng Thị	Già	20/04/1996	Mông	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
547	DTHN	DTZ1653801010463	Cử Mí	Gió	01/02/1997	Mông	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
548	DTHN	DTZ1653801010497	Chu Thị Thu	Hà	27/01/1998	Tày	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
549	DTCN	DTZ1653801010507	Nông Tiến	Hào	21/08/1995	Tày	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
550	DTCN	DTZ1653801010485	Lương Trung	Hiếu	04/12/1997	Nùng	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
551	DTHN	DTZ1653801010490	Lý Thị Ái	Linh	20/11/1998	Mường	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
552	TBCM	DTZ1653801010494	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/12/1997	Kinh	Luật F - K14	Con thương binh - Có công với CM
553	DTCN	DTZ1653801010495	Đàm Thị	Lương	29/03/1997	Nùng	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
554	DTHN	DTZ1653801010478	Nông Hồng	Ly	14/10/1998	Tày	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
555	DTHN	DTZ1653801010459	Pờ Xa	Mé	07/12/1997	Hà nhì	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
556	DTHN	DTZ1653801010468	Lý Xó	Nu	16/07/1997	Hà nhì	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
557	DTHN	DTZ1653801010465	Lương Thị	Phương	10/08/1998	Nùng	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
558	DTHN	DTZ1653801010481	Sùng A	Sinh	06/04/1998	Hơ mông	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
559	DTHN	DTZ1653801010499	Ly A	Sù	07/08/1998	Mông	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
560	DTHN	DTZ1653801010476	Thào Thị	Sung	12/07/1998	Mông	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
561	DTHN	DTZ1653801010511	Giàng A	Trầu	02/03/1996	Mông	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
562	DTHN	DTZ1653801010455	Thào A	Trầu	07/05/1998	Mông	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
563	DTHN	DTZ1653801010483	Nguyễn Thị	Tượng	07/10/1998	Tày	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
564	DTHN	DTZ1653801010502	Mùa A	Văng	17/09/1998	Mông	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
565	DTHN	DTZ1653801010501	Lò Thị	Võ	31/10/1998	Thái	Luật F - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
566	INDB	DTZ1653801010461	Sinh Thị	Yến	01/07/1997	Lô lô	Luật F - K14	Dân tộc rất ít người ở vùng đặc biệt KK
567	DTHN	DTZ1752380101075	Hoàng Văn	Đanh	22/06/1998	Mông	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
568	DTHN	DTZ1752380101026	Vừ A	Dia	20/12/1999	Mông	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
569	DTHN	DTZ1752380101094	Thào Thị	Giàng	20/06/1999	Mông	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
570	DTCN	DTZ1752380101072	Lường Văn	Hà	06/07/1999	Thái	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
571	DTHN	DTZ1752380101051	Thào A	Hai	04/10/1999	Hơ mông	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
572	DTHN	DTZ1752380101033	Hà Thị	Hạnh	06/08/1999	Thái	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
573	DTHN	DTZ1752380101001	Triệu Đức	Khiêm	30/04/1999	Dao	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
574	DTHN	DTZ1752380101093	Vàng Thị Mai	Lan	04/10/1999	Mông	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
575	DTCN	DTZ1752380101059	Hoàng Thị	Linh	01/09/1999	Sán Chí	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
576	DTHN	DTZ1752380101014	Lò Thị	Nga	06/03/1999	Thái	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
577	DTCN	DTZ1752380101068	Chang A	Sang	05/02/1998	Mông	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
578	DTHN	DTZ1752380101091	Sùng A	Sính	10/11/1998	Hơ mông	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
579	DTHN	DTZ1752380101096	Sùng A	Sò	02/05/1998	Mông	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
580	DTHN	DTZ1752380101041	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	06/07/1999	Tày	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
581	DTHN	DTZ1752380101049	Thào A	Thắng	01/06/1999	Mông	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
582	DTHN	DTZ1752380101002	Giàng A	Thào	05/09/1998	Mông	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
583	DTCN	DTZ1752380101048	Hà Thị	Thùy	02/06/1999	Tày	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
584	DTHN	DTZ1752380101079	Cứ A	Tùa	12/01/1998	Mông	Luật A - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
585	DTHN	DTZ1752380101140	Thào A	Chớ	24/03/1998	Hơ mông	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
586	DTCN	DTZ1752380101160	Nông Kiều	Diễm	01/04/1999	Nùng	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
587	DTHN	DTZ1752380101175	Sùng Thị	Dợ	16/11/1999	Mông	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
588	DTHN	DTZ1752380101120	Thào A	Già	06/07/1998	Hơ mông	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
589	DTCN	DTZ1752380101141	Hoàng Thị	Huệ	27/07/1999	Tày	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
590	DTCN	DTZ1752380101162	Quàng Thị	Kiểm	14/06/1998	Phù lá	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
591	DTHN	DTZ1752380101146	Nông Hoàng	Kiên	07/04/1999	Tày	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
592	TBCM	DTZ1752380101176	Trần Thị Nhị	Long	15/08/1999	Kinh	Luật B - K15	Con thương binh - Có công với CM
593	DTHN	DTZ1752380101190	Đinh Liễu	Phượng	05/09/1999	Tày	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
594	DTHN	DTZ1752380101131	Giàng A	Pó	07/10/1998	Hơ mông	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
595	DTHN	DTZ1752380101156	Mua Mí	Sáng	01/10/1998	Mông	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
596	DTHN	DTZ1752380101130	Vàng A	Sĩ	15/06/1999	Mông	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
597	DTHN	DTZ1752380101170	Sùng Thị	Sua	16/10/1999	Hơ mông	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
598	DTCN	DTZ1752380101124	Hoàng Thị	Thùy	07/01/1999	Tày	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
599	DTHN	DTZ1752380101195	Hoàng Anh	Tuấn	20/08/1998	Nùng	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
600	DTHN	DTZ1752380101155	Lô Thị Kim	Tuyến	22/05/1999	Nùng	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
601	DTHN	DTZ1752380101126	Sùng A	Vảng	21/12/1998	Mông	Luật B - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
602	DTHN	DTZ1752380101202	Ma A	Bác	19/05/1999	Mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
603	DTHN	DTZ1752380101205	Và A	Chía	01/02/1999	Mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
604	DTHN	DTZ1752380101227	Lý A	Chua	19/09/1998	Mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
605	DTHN	DTZ1752380101225	Lò Thị	Diên	09/09/1998	Khơ mú	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
606	DTHN	DTZ1752380101268	Giàng A	Dũng	20/10/1996	Hơ mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
607	DTHN	DTZ1752380101207	Vàng A	Dũng	01/04/1999	Mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
608	DTHN	DTZ1752380101288	La Thị	Hạnh	24/08/1996	Nùng	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
609	DTCN	DTZ1752380101277	Vừ A	Hờ	25/10/1999	Mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
610	DTHN	DTZ1752380101247	Lò Đức	Học	13/08/1999	Thái	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
611	DTCN	DTZ1752380101209	Hạng A	Hồng	25/06/1999	Mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
612	MCCM	DTZ1752380101241	Triệu Thị	Lễ	01/02/1999	Tày	Luật C - K15	Mồ côi cha mẹ
613	DTHN	DTZ1752380101258	Sùng Thị	Lía	29/09/1998	Hơ mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
614	DTHN	DTZ1752380101246	Vy Thị	Lịch	19/09/1999	Nùng	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
615	DTHN	DTZ1752380101204	Chang Thị	Lú	17/08/1999	Hơ mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
616	DTHN	DTZ1752380101257	Sùng Thị	Má	06/08/1999	Mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
617	DTHN	DTZ1752380101217	Vừ A	Nhĩa	12/08/1999	Mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
618	DTHN	DTZ1752380101220	Và A	Phá	07/11/1998	Mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
619	DTHN	DTZ1752380101248	Lý Go	Pur	20/05/1999	Hà nhì	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
620	INDB	DTZ1752380101234	Lý Văn	Quý	08/02/1999	Cống	Luật C - K15	Dân tộc rất ít người ở vùng đặc biệt KK
621	DTHN	DTZ1752380101215	Hờ Thị	Sùng	07/08/1999	Mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
622	DTHN	DTZ1752380101284	Giàng A	Thắng	20/04/1996	Mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
623	DTHN	DTZ1752380101236	Tô Thị	Thanh	08/05/1999	Nùng	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
624	DTCN	DTZ1752380101242	Lò Văn	Thao	25/04/1998	Thái	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
625	DTHN	DTZ1752380101274	Giàng A	Thi	04/09/1998	Mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
626	DTHN	DTZ1752380101240	Tần Cao	Thiên	26/12/1999	Dao	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
627	DTCN	DTZ1752380101260	Vi Văn	Thuận	05/08/1996	Nùng	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
628	DTHN	DTZ1752380101239	Hồ Thị	Tinh	03/04/1999	Mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
629	DTHN	DTZ1752380101282	Vàng Bà	Tú	06/10/1996	Mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
630	DTHN	DTZ1752380101251	Và A	Vi	10/09/1999	Mông	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
631	DTHN	DTZ1752380101291	Lý Khừ	Xó	15/06/1999	Hà nhì	Luật C - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
632	DTHN	DTZ1752380101290	Pờ Hà	Bắc	04/07/1999	Hà nhì	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
633	DTCN	DTZ1752380101310	Giàng Văn	Cao	01/09/1999	Mông	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
634	DTHN	DTZ1752380101309	Thào A	Cao	08/12/1999	Hơ mông	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
635	DTHN	DTZ1752380101254	Chớ A	Chua	02/03/1998	Hơ mông	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
636	DTCN	DTZ1752380101142	Mùa Thị	Cú	12/02/1999	Mông	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
637	DTHN	DTZ1752380101166	Sùng A	Của	19/02/1998	Hơ mông	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
638	DTCN	DTZ1752380101298	Sùng Thị	Dua	06/07/1999	Hơ mông	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
639	DTHN	DTZ1752380101276	Chu Trung	Dũng	06/05/1999	Hà nhì	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
640	INDB	DTZ1752380101307	Nùng Văn	Đình	04/02/1998	Lô lô	Luật D - K15	Dân tộc rất ít người ở vùng đặc biệt KK
641	DTHN	DTZ1752380101289	Nguyễn Hồng	Hạnh	25/04/1998	Nùng	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
642	DTHN	DTZ1752380101077	Lê Minh	Hiếu	25/05/1999	Tày	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
643	DTCN	DTZ1752380101312	Lý Văn	Hoàng	26/06/1998	Nùng	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
644	DTHN	DTZ1752380101244	Vì Văn	Long	22/04/1998	Thái	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
645	DTHN	DTZ1752380101118	Lò Thị	Nhung	20/03/1998	Thái	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
646	DTHN	DTZ1752380101303	Hạng A	Phừ	16/07/1998	Mông	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
647	DTHN	DTZ1752380101305	Vàng Xảo	Quảng	05/08/1998	Mông	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
648	DTHN	DTZ1752380101311	Pờ Lé	Sinh	24/05/1999	Hà nhì	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
649	DTHN	DTZ1752380101165	Lò Thị Minh	Thư	30/03/1999	Thái	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
650	DTHN	DTZ1752380101266	Thào A	Tính	12/07/1999	Mông	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
651	DTHN	DTZ1752380101308	Hoàng Văn	Tu	28/09/1998	Mông	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
652	INDB	DTZ1752380101292	Lý Thị	Tuyết	22/10/1999	Cống	Luật D - K15	Dân tộc rất ít người ở vùng đặc biệt KK
653	DTHN	DTZ1752380101192	Chu Mạnh	Tùng	22/04/1999	Ngái	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
654	DTHN	DTZ1752380101139	Vì Thị	Yến	28/12/1999	Thái	Luật D - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
655	DTHN	DTZ1554401020001	Lành Văn	Hóa	11/05/1993	Tày	Vật Lý - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
656	DTHN	DTZ1554401020002	Hoàng Thị	Liêm	27/03/1997	Tày	Vật Lý - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
657	DTHN	DTZ1454402170014	Mông Trung Hiếu	Đức	01/07/1995	Tày	Địa lý - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
658	DTHN	DTZ1454402170004	Thào Mí	Dùng	26/07/1993	Hơ mông	Địa lý - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
659	DTHN	DTZ1454402170024	Đồng Thị	Nhấn	22/03/1996	Tày	Địa lý - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
660	DTHN	DTZ1454402170001	Ly Seo	Xấu	18/09/1996	Mông	Địa lý - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
661	DTHN	DTZ1554402170018	Giàng A	Chù	05/07/1996	Hơ mông	Địa lý - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
662	DTHN	DTZ1554402170002	Bế Tân	Dược	09/09/1995	Tày	Địa lý - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
663	DTCN	DTZ1554402170005	Lô Thị	Sen	24/06/1997	Nùng	Địa lý - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
664	DTHN	DTZ1554402170006	Sùng A	Sử	20/05/1996	Hơ mông	Địa lý - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
665	DTHN	DTZ1554402170007	Bùi Văn	Thân	03/02/1996	Mường	Địa lý - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
666	DTHN	DTZ1554402170021	Sùng Thị	Tùng	07/08/1996	Mông	Địa lý - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
667	DTHN	DTZ1554402170009	Mùa A	Vảng	11/10/1997	Mông	Địa lý - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
668	DTHN	DTZ1654402170004	Mìn Thị	Khen	19/10/1997	Cờ lao	Địa lý - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
669	DTCN	DTZ1654402170003	Đình Quang	Phùng	22/03/1997	Tày	Địa lý - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
670	DTCN	DTZ1454403010032	Lương Thị	Chiêm	28/02/1995	Thái	KH Môi trường - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
671	DTCN	DTZ1454403010038	Hoàng Văn	Chung	24/12/1996	Nùng	KH Môi trường - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
672	DTHN	DTZ1454403010014	Triệu Quốc	Đạt	14/01/1996	Tày	KH Môi trường - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
673	DTCN	DTZ1454403010056	Hoàng Thị	Hạnh	24/07/1996	Nùng	KH Môi trường - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
674	DTCN	DTZ1454403010005	Hoàng Thị	Hoa	21/09/1996	Nùng	KH Môi trường - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
675	DTCN	DTZ1454403010031	Hà Thị	Lan	02/02/1995	Mường	KH Môi trường - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
676	DTCN	DTZ1454403010060	Chào Văn	Líu	07/07/1995	Dao	KH Môi trường - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
677	TBCM	DTZ1354403010122	Chữ Song Kim	Ngân	03/12/1995	Kinh	KH Môi trường - K12	Con thương binh - Có công với CM
678	DTHN	DTZ1454403010024	Lý Thị	Nhanh	23/05/1994	Mông	KH Môi trường - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
679	TBCM	DTZ1454403010019	Đinh Thị	Phương	28/09/1996	Kinh	KH Môi trường - K12	Con thương binh - Có công với CM
680	DTCN	DTZ1454403010048	Chu Thị	Phượng	16/11/1995	Dao	KH Môi trường - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
681	DTCN	DTZ1454403010001	Nông Thị	Quế	24/12/1996	Nùng	KH Môi trường - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
682	DTCN	DTZ1454403010047	Hoàng Văn	Toàn	04/04/1995	Tày	KH Môi trường - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
683	DTCN	DTZ1454403010007	Đặng Quang	Vũ	15/07/1996	Hoa	KH Môi trường - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
684	DTHN	DTZ1554403010001	Giàng A	Dờ	20/06/1994	Hơ mông	KH Môi trường - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
685	DTCN	DTZ1554403010018	Sâm Minh	Tài	22/11/1995	Thái	KH Môi trường - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
686	DTCN	DTZ1554403010012	Hoàng Thị	Thu	01/02/1996	Tày	KH Môi trường - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
687	DTHN	DTZ1654403010003	Hoàng Thị	Đào	14/10/1998	Nùng	KH Môi trường - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
688	DTHN	DTZ1458501010016	Sùng A	Cha	04/09/1994	Mông	QLTN Môi trường A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
689	DTCN	DTZ1458501010036	Nguyễn Văn	Chung	04/03/1996	Dao	QLTN Môi trường A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
690	DTCN	DTZ1458501010055	Lương Văn	Chuyên	15/11/1996	Tày	QLTN Môi trường A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
691	DTCN	DTZ1458501010011	Hoàng Thị	Cúc	17/12/1996	Tày	QLTN Môi trường A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
692	DTCN	DTZ1458501010005	Nông Thị Kim	Cúc	02/09/1995	Tày	QLTN Môi trường A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
693	BBCM	DTZ1458501010041	Nguyễn Cao	Dự	20/08/1994	Kinh	QLTN Môi trường A - K12	Con bệnh binh - Có công với CM
694	DTCN	DTZ1458501010064	Đinh Thị Thu	Hiền	14/07/1996	Tày	QLTN Môi trường A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
695	DTHN	DTZ1458501010087	Lý Văn	Hon	20/01/1995	Nùng	QLTN Môi trường A - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
696	DTCN	DTZ1458501010107	Lường Xuân	Hữu	22/08/1996	Nùng	QLTN Môi trường A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
697	DTCN	DTZ1458501010056	Phạm Thị	Loan	20/01/1995	Tày	QLTN Môi trường A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
698	DTCN	DTZ1458501010015	Nông Thị	Nương	18/07/1996	Tày	QLTN Môi trường A - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
699	DTHN	DTZ1458501010124	Thắm Thị	Chăng	19/08/1996	Tày	QLTN Môi trường B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
700	DTHN	DTZ1458501010086	Triệu Ngân	Chi	20/02/1995	Dao	QLTN Môi trường B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
701	DTHN	DTZ1458501010083	Ma Công	Hải	30/10/1995	Tày	QLTN Môi trường B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
702	DTHN	DTZ1458501010096	Lê Thị	Hoài	11/11/1996	Tày	QLTN Môi trường B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
703	DTCN	DTZ1458501010136	Trần Thị	Huệ	16/10/1996	Tày	QLTN Môi trường B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
704	DTCN	DTZ1458501010074	Nguyễn Thị	Lan	07/06/1996	Nùng	QLTN Môi trường B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
705	DTHN	DTZ1458501010135	Thào Thị	Mai	05/12/1995	Pa cô	QLTN Môi trường B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
706	DTCN	DTZ1458501010077	Lường Văn	Ngọc	13/06/1995	Thái	QLTN Môi trường B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
707	TTCN	DTZ1458501010100	Vũ Thị	Nguyệt	17/10/1995	Kinh	QLTN Môi trường B - K12	Sinh viên tàn tật thuộc Hộ cận nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
708	DTHN	DTZ1458501010080	Lầu A	Phia	12/08/1993	Mông	QLTN Môi trường B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
709	DTCN	DTZ1458501010078	Lù Văn	Phúc	09/08/1995	Thái	QLTN Môi trường B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
710	DTCN	DTZ1458501010093	Vầy Thị	Soan	23/05/1996	Giáy	QLTN Môi trường B - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
711	DTHN	DTZ1458501010126	Hoàng Phương	Thảo	20/09/1996	Tày	QLTN Môi trường B - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
712	DTCN	DTZ1554202010001	Phản A	Ánh	10/08/1997	Dao	QLTN Môi trường - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
713	DTCN	DTZ1558501010002	Phạm Đình	Cương	27/12/1996	Mường	QLTN Môi trường - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
714	DTCN	DTZ1558501010005	Vàng Văn	Dương	24/02/1997	Thái	QLTN Môi trường - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
715	DTHN	DTZ1558501010008	Hồ Thị	Hậu	10/10/1997	Thái	QLTN Môi trường - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
716	DTHN	DTZ1558501010043	Thào A	Lù	01/12/1996	Mông	QLTN Môi trường - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
717	DTHN	DTZ1558501010041	Đào Xuân	Lý	01/09/1997	Tày	QLTN Môi trường - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
718	DTCN	DTZ1558501010020	Vì Thị	Ngọc	06/10/1997	Thái	QLTN Môi trường - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
719	DTHN	DTZ1558501010034	Thào A	Vừ	12/07/1996	Mông	QLTN Môi trường - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
720	DTCN	DTZ1658501010005	Quan Thị	Đào	25/09/1998	Tày	QLTN Môi trường - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
721	DTCN	DTZ1658501010033	Vàng A	Lính	30/09/1998	Hơ mông	QLTN Môi trường - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
722	DTHN	DTZ1658501010029	Phàng A	Minh	10/06/1998	Mông	QLTN Môi trường - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
723	DTHN	DTZ1658501010021	Nông Nga	Mỹ	16/10/1998	Tày	QLTN Môi trường - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
724	DTHN	DTZ1658501010031	Ly Thị	Quỳnh	30/04/1997	Nùng	QLTN Môi trường - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
725	DTHN	DTZ1658501010011	Lý Thị	Trang	26/06/1998	Tày	QLTN Môi trường - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
726	DTCN	DTZ1658501010008	Giàng A	Tu	16/08/1997	Hơ mông	QLTN Môi trường - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
727	DTCN	DTZ1658501010018	Vì Thị	Xuân	09/05/1997	Thái	QLTN Môi trường - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
728	DTCN	DTZ1752850101010	Võ Việt	Anh	07/07/1998	Nùng	QLTN Môi trường - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
729	DTHN	DTZ1752850101008	Sùng Văn	Ca	12/10/1999	Mông	QLTN Môi trường - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
730	DTCN	DTZ1752850101009	Đặng Thị	Dết	15/08/2000	Dao	QLTN Môi trường - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
731	DTHN	DTZ1752850101032	Mùa A	Di	04/07/1998	Hơ mông	QLTN Môi trường - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
732	DTHN	DTZ1752850101037	Phùng Nhù	Hừ	10/05/1999	Hà nhì	QLTN Môi trường - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
733	DTHN	DTZ1752850101007	Lù Gó	Ly	05/07/1999	Hà nhì	QLTN Môi trường - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
734	DTCN	DTZ1752850101031	Lương Thị	Nam	04/12/1999	Thái	QLTN Môi trường - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
735	DTHN	DTZ1752850101034	Nguyễn Đức	Thắng	18/11/1999	Tày	QLTN Môi trường - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
736	DTHN	DTZ1752850101035	Sùng A	Tùng	14/07/1999	Hơ mông	QLTN Môi trường - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
737	DTHN	DTZ1752850101036	Lý Hà	Xe	12/02/1999	Hà nhì	QLTN Môi trường - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
738	DTHN	DTZ1454202010015	Vừ Bá	Đia	16/06/1995	Hơ mông	CoN Sinh học - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
739	TBCM	DTZ1454202010024	Phạm Trung	Hiếu	20/03/1996	Kinh	CoN Sinh học - K12	Con thương binh - Có công với CM
740	DTHN	DTZ1454202010017	Tòng Thị	Nguyệt	18/09/1995	Thái	CoN Sinh học - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
741	DTCN	DTZ1454202010035	Bùi Thị	Thanh	01/01/1995	Mường	CoN Sinh học - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
742	DTCN	DTZ1454202010014	Vi Văn	Tur	05/06/1995	Thái	CoN Sinh học - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
743	TBCM	DTZ1454202010036	Phan Thị	Uyên	15/10/1996	Kinh	CoN Sinh học - K12	Con thương binh - Có công với CM
744	DTHN	DTZ1554202010014	Hoàng Mùi	Dầu	04/09/1997	Dao	CoN Sinh học - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
745	DTCN	DTZ1554202010007	Nguyễn Thị Trà	My	16/04/1997	Tày	CoN Sinh học - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
746	DTHN	DTZ1654202010003	Lù Thị	Xuân	11/03/1998	Thái	CoN Sinh học - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
747	DTCN	DTZ1554601010001	Lường Thị Vân	Anh	15/05/1997	Sán Chí	Toán - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
748	DTHN	DTZ1654601010005	Giàng Thị	Ho	20/12/1998	Hoa	Toán - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
749	DTHN	DTZ1654601010006	Sùng Thị	Lai	07/12/1997	Nùng	Toán - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
750	DTHN	DTZ1453201010035	Dương Văn	Dinh	27/06/1996	Mông	Báo chí - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
751	DTHN	DTZ1453201010071	Duy Thị	Định	24/09/1996	Tày	Báo chí - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
752	DTCN	DTZ1453201010088	Bàn Thị	Đoan	28/06/1996	Dao	Báo chí - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
753	DTHN	DTZ1453201010032	Ma Khánh	Hiệp	13/12/1996	Tày	Báo chí - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
754	MCCM	DTZ1453201010021	Bùi Thị Ngọc	Lan	26/02/1996	Kinh	Báo chí - K12	Mồ côi cha mẹ
755	DTHN	DTZ1453201010036	Thào Mí	Phứ	06/09/1996	Mông	Báo chí - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
756	DTCN	DTZ1453201010049	Chu Chu Thiên	Thanh	08/05/1995	Nùng	Báo chí - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
757	DTHN	DTZ1453201010007	Lâm Thị	Thời	06/07/1996	Tày	Báo chí - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
758	DTCN	DTZ1453201010077	Lương Thị	Thuần	19/08/1995	Tày	Báo chí - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
759	DTHN	DTZ1553201010079	Sủng A	Chương	02/11/1997	Mông	Báo chí - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
760	DTCN	DTZ1553201010111	Lèng Văn	Huế	23/09/1996	Tày	Báo chí - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
761	TBCM	DTZ1553201010031	Nguyễn Thị	Ly	09/04/1996	Kinh	Báo chí - K13	Con thương binh - Có công với CM
762	DTHN	DTZ1553201010039	Sùng Thị	Pàng	30/04/1996	Mông	Báo chí - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
763	DTCN	DTZ1553201010040	Giàng A	Páo	20/01/1995	Mông	Báo chí - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
764	DTHN	DTZ1553201010091	Tần Mỹ	Phấy	07/04/1996	Dao	Báo chí - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
765	DTHN	DTZ1553201010082	Lý Gió	Pư	10/05/1996	Hà nhì	Báo chí - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
766	DTCN	DTZ1553201010083	Ngải Phìn	Quá	22/07/2996	Xạ phang	Báo chí - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
767	DTCN	DTZ1553201010105	Hoàng Thị	Sim	27/07/1996	Tày	Báo chí - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
768	DTHN	DTZ1553201010052	Lý Phương	Thảo	20/01/1997	Sán Dìu	Báo chí - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
769	DTHN	DTZ1553201010084	Lý Thị	Thính	25/08/1997	Mông	Báo chí - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
770	DTHN	DTZ1553201010094	Hoàng Đình	Thuần	23/10/1997	Tày	Báo chí - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
771	DTHN	DTZ1553201010060	Lộc Thị	Thúy	13/01/1996	Nùng	Báo chí - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
772	DTHN	DTZ1553201010064	Hoàng Thị	Tình	13/10/1996	Nùng	Báo chí - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
773	DTHN	DTZ1553201010107	Giàng A	Tráng	20/02/1997	Hơ mông	Báo chí - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
774	TBCM	DTZ1653201010034	Trần Chí	Hiếu	12/03/1998	Kinh	Báo chí - K14	Con thương binh - Có công với CM
775	DTHN	DTZ1653201010014	Đàm Thúy	Phương	16/06/1998	Tày	Báo chí - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
776	DTCN	DTZ1653201010013	Phan Thị Huyền	Thương	28/01/1998	Tày	Báo chí - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
777	DTCN	DTZ1653201010040	Sùng A	Vư	22/12/1997	Mông	Báo chí - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
778	DTHN	DTZ1752320101023	Giàng Thị	Dung	18/11/1999	Hơ mông	Báo chí - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
779	DTHN	DTZ1752320101025	Đặng Văn	Lường	26/06/1999	Dao	Báo chí - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
780	DTHN	DTZ1255281020052	La Thị	Tư	11/09/1992	Nùng	Du lịch - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
781	DTHN	DTZ1555281020049	Vì Văn	Cường	17/10/1995	Thái	Du lịch - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
782	DTCN	DTZ1555281020007	Đàm Đình	Giới	08/07/1997	Tày	Du lịch - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
783	DTCN	DTZ1555281020010	Công Thị	Hằng	06/10/1997	Tày	Du lịch - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
784	DTCN	DTZ1555281020012	Lục Thị	Hội	26/06/1997	Tày	Du lịch - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
785	DTCN	DTZ1555281020014	Vương Duy	Hương	06/08/1997	Nùng	Du lịch - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
786	DTHN	DTZ1555281020018	Hoàng Thị	Kiều	26/12/1997	Nùng	Du lịch - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
787	DTHN	DTZ1555281020050	Nông Thị	Linh	25/07/1997	Tày	Du lịch - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
788	DTCN	DTZ1555281020024	Mông Thị	Mỹ	14/08/1997	Tày	Du lịch - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
789	DTHN	DTZ1555281020029	Vương Thị	Phương	06/10/1995	Nùng	Du lịch - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
790	DTHN	DTZ1655281020033	Bùi Thị	Ánh	05/07/1998	Mường	Du lịch - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
791	DTHN	DTZ1655281020029	Hoàng Mùi	Chiều	16/10/1998	Dao	Du lịch - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
792	DTCN	DTZ1655281020024	Ninh Thị	Dương	01/02/1998	Sán Chí	Du lịch - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
793	DTHN	DTZ1655281020006	Nông Thị	Hà	14/03/1998	Tày	Du lịch - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
794	DTHN	DTZ1655281020038	Bế Thị Ngọc	Hân	20/06/1998	Nùng	Du lịch - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
795	DTCN	DTZ1655281020039	Lý Thị	Mến	11/07/1998	Tày	Du lịch - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
796	DTCN	DTZ1655281020019	Dương Văn	Thắng	01/01/1998	Tày	Du lịch - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
797	DTHN	DTZ1655281020050	Triệu Thị	Ton	05/10/1998	Dao	Du lịch - K14	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
798	DTCN	DTZ1655281020040	Đặng Thị	Xoan	10/07/1998	Dao	Du lịch - K14	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
799	DTHN	DTZ1752528102047	Văn Thị	Huế	20/02/1999	Nùng	Du lịch - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
800	DTHN	DTZ1752528102052	Lý Ngọc	Lan	16/10/1999	Tày	Du lịch - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
801	DTCN	DTZ1752528102039	Trắng Văn	Lợi	01/08/1999	Sán Chí	Du lịch - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
802	DTCN	DTZ1752528102049	Nông Thị Diệp	Ly	18/08/1999	Tày	Du lịch - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
803	DTHN	DTZ1752528102021	Lưu Minh	Lý	25/10/1999	Tày	Du lịch - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
804	DTHN	DTZ1752528102067	Lý Thị	Má	30/09/1999	Mông	Du lịch - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
805	DTCN	DTZ1752528102055	Nông Thị	Oanh	01/09/1999	Tày	Du lịch - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
806	DTHN	DTZ1752528102044	Hầu Thị	So	03/12/1999	Hơ mông	Du lịch - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
807	DTCN	DTZ1752528102050	Hà Thị	Thảo	20/12/1998	Thái	Du lịch - K15	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
808	DTHN	DTZ1752528102046	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	01/01/1999	Tày	Du lịch - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
809	DTHN	DTZ1752528102054	Giàng A	Văng	15/02/1999	Hơ mông	Du lịch - K15	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

STT	MÃ	MÃ SINH VIÊN	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	DÂN TỘC	LỚP VÀ KHÓA HỌC	ĐỐI TƯỢNG
810	DTCN	DTZ1452203300054	Lường Thị	Niên	18/09/1996	Tày	Văn học - K12	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
811	DTHN	DTZ1452203300020	Nguyễn Thị	Nường	28/09/1996	Tày	Văn học - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
812	DTHN	DTZ1452203300003	Sa Quang	Tùng	03/02/1992	Thái	Văn học - K12	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
813	DTCN	DTZ1552203300003	Hoàng Thị	Chúc	18/06/1997	Nùng	Văn học - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
814	DTCN	DTZ1552203300034	Tần Minh	Phương	17/09/1997	Dao	Văn học - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
815	DTHN	DTZ1552203300014	Hoàng Thị	Thoa	25/01/1997	Tày	Văn học - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo
816	DTCN	DTZ1552203300033	Ma Thị	Tím	14/06/1996	Tày	Văn học - K13	Dân tộc thiểu số - Cận nghèo
817	DTHN	DTZ1552203300021	Giàng Mí	Và	07/11/1997	Mông	Văn học - K13	Dân tộc thiểu số - Hộ nghèo

****Danh sách gồm 817 sinh viên.***

Thái Nguyên, ngày tháng 04 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

ThS. Nguyễn Hoàng